**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **KHOA ĐÀO TẠO QUỐC TẾ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

 **Tổ PSU -----------**

 **---------**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI TỐT NGHIỆP**

**KHOÁ K17 (2012-2015)**

**NGÀNH CAO ĐẲNG KẾ TOÁN CHUẨN PSU**

**MÔN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (2 TC)**

**Mô tả:**

Môn thi kiến thức chuyên ngành được thiết kế dựa trên 02 học phần Nguyên lý kế toán 2 (3 tín chỉ), kế toán tài chính 2 (3 tín chỉ)

Tổng số tín chỉ được thiết kế cho môn kiến thức chuyên ngành là 2 tín chỉ.

**Mục tiêu**

- Mô tả được chu trình kế toán

- Mô tả được các báo cáo tài chính

- Mô tả và minh họa được việc ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh

- Giải thích được kế toán đánh giá lại tài sản

- Xác định được giá trị hàng tồn kho theo phương pháp lãi gộp

- Định nghĩa được kiểm toán, dịch vụ xác nhận và bảo đảm

- Hiểu được việc quản lý cơ sở dẫn liệu, kỹ thuật kiểm toán, hồ sơ kiểm toán, bằng chứng kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ

**Ngôn ngữ:** Tiếng Anh

**Thời gian:** 120 phút

**Hình thức:** Nguyên lý kế toán và Kế toán tài chính 2: Bài tập ngắn

***NỘI DUNG ÔN TẬP***

***PRINCIPLE OF ACCOUNTING 2 (PSU – ACC 202)***

1. Accounting equation.
2. Financial Statements (Income Statement, Retained earnings Statement, Balance Sheet)
3. Double – entry accounting system
4. Accounting for merchandising companies
5. Prepare Trial balance (Unadjusted trial balance, Adjusted trial balance, Post- closing trial balance)
6. Accounting for Adjusting entries
7. Accounting for Closing entries
8. Inventory costing methods (Perpetual Inventory System)
9. Accounting for receivable and uncollectible Accounts (Direct write – off and Allowance Method)
10. Accounting for Note receivable and Note Payable
11. Accounting for Depreciation (Straight – line method, Units of Production Method, and Double Declining Balance method)

***INTERMEDIATE ACCOUNTING (PSU – ACC 304)***

1. Statement of cash flow (Indirect method)
2. Income statement
3. Statement of financial postion
4. Statement of changes in Equity
5. Comprehensive Income
6. Retained earnings statement
7. Accounting changes and errors
8. Recognition of Accounts Receivable (Gross method and Net Method)
9. Reconciliation of bank balances
10. The gross profit method of estimating inventory
11. Valuation of Property, Plant and Equipment
* Cash discount
* Deferred payment contracts
* Lump-sum purchases
* Issuance of shares
* Exchange of Non-monetary assets ( commercial substance)

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

 **Đà Nẵng, ngày 23 tháng 01 năm 2014**

**Ban giám hiệu Phòng Đào tạo Khoa ĐTQT Tổ PSU-KKT**